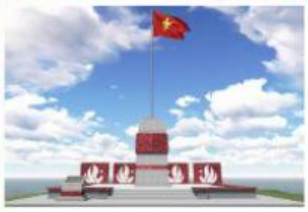
VUI HỌC TIẾNG VIỆT: ot - ôt - ơt

1. Kéo và thả từ tương ứng với hình ảnh:









quả ớt | rớt túi | cột cờ | lá lốt

2. Chọn **ot, ôt** hay **ơt** vào chỗ trống:



b..... mì



cái th.....



s..... rác



cà r.....

3. Nối từ để tạo thành câu phù hợp với hình ảnh:

Trái ớt	bị sốt.	
Tối qua, bé	rau ngót.	
Mẹ nấu	rất cay.	

LIVEWORKSHEETS